

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-6-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Khánh Đào.

Bà Phan Thị Thúy Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1217/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1995; Trú tại đường I, Phường L, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Đ - sinh năm 1991; Trú tại đường H, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T có mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – bà Võ Nguyễn Ngọc T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 164/2016 ngày 08/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà ba mẹ chồng địa chỉ đường H, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T thay đổi công việc nên ông Đ hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ

chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng cũng ngồi lại nói chuyện để tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Từ tháng 5/2018 bà T dọn về nhà cha mẹ ruột ở quận V, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được bà T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn trình bày: do ông Đ rất nghe lời mẹ và bà T cũng phát sinh một số mâu thuẫn với gia đình chồng nhưng khi bà muốn dọn ra ngoài ở thì ông Đ không đồng ý, từ khi ly thân đến nay ông Đ cũng không hề liên hệ gì với bà, hai bên không có phương án nào để hàn gắn nên bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Nguyễn Ngọc T có đơn xin ly hôn ông Nguyễn Minh Đ, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Võ Nguyễn Ngọc T có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 164/2016 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận V, Tp. HCM cấp ngày 08/9/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của bà T thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại và đã ly thân từ giữa năm 2018. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông Đ không có niềm tin đối với bà nên luôn ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau và sống ly thân, tuy nhiên ông Đ không hề có động thái hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa bà T và ông Đ đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong thời gian giải quyết Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện Bị đơn không tôn trọng giữ gìn mối quan hệ hôn nhân này, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Võ Nguyễn Ngọc T:

- *Về hôn nhân*: Bà Võ Nguyễn Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- *Về con chung*: Bà T khai không có.

- *Về tài sản chung*: Bà T khai không có

- *Về nợ chung*: Bà T khai không có.

2. *Về án phí*:

Án phí ly hôn sơ thẩm bà Võ Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0037552 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường L, quận V, Tp. HCM (Giấy CNKH số 164/2016 cấp ngày 08/9/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

